

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày: 17-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 và Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 120/2023/QĐ-TA, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Tr (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1982, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P, sinh năm 1960 và bà Lò Thị L, sinh năm 1964; vợ Lò Thị D, sinh năm 1991 và có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 16/9/2016 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2023, tạm giam từ ngày 09/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày: 09/12/1979, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn I (đã chết) và bà Lò Thị S, sinh năm 1960; vợ Lò Thị T, sinh năm 1983 và có 02 người con con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 17/7/2015 chấp

hành xong hình phạt; đã được xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2023, tạm giam từ ngày 09/01/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Tr: bà Lò Thị X, Luật sư Công ty Luật TNHH Him Lam & cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: bà Nguyễn Thị B, Luật sư Công ty Luật TNHH Him Lam & cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị T, sinh năm: 1983; địa chỉ: bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Lò Văn H, sinh năm: 1961; địa chỉ: bản L, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 03/01/2023, bị cáo Lò Văn H gọi điện thoại cho bị cáo Lò Văn Tr nói “có sang Lào mua ma túy thì mua giúp bị cáo H Heroine để sử dụng và bán kiếm lời”. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo Tr và bị cáo H gặp nhau tại đầu bản L, xã T, huyện Đ. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe máy biển kiểm soát: 29U7-4185 chở bị cáo Tr đi đến đỉnh đồi cách mốc 104 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản L, xã T khoảng 02km. Khi đi bị cáo Tr mang theo 300.000 đồng để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời; bị cáo H đưa cho bị cáo Tr 3.000.000 đồng (gồm 02 tờ có mệnh giá 500.000 đồng; 05 tờ có mệnh giá 200.000 đồng; 10 tờ có mệnh giá 100.000 đồng) nhờ bị cáo Tr mua hộ Heroine và hứa trả công bằng Heroine cho bị cáo Tr. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe máy quay về, còn bị cáo Tr đi bộ theo đường mòn đến một lán nương gặp người phụ nữ tên Ẻn quốc tịch Lào, bị cáo Tr đưa cho Ẻn 03 triệu đồng để mua Heroine cho bị cáo H, Ẻn đưa cho bị cáo Tr 01 gói ni lon màu trắng bên trong có 25 gam Heroine. Tiếp sau đó, bị cáo Tr đưa cho Ẻn 300.000 đồng để mua Heroine cho bản thân, Ẻn đưa cho bị cáo Tr 01 gói nilon màu trắng bên trong có 9,38 gam Heroine và 11 viên Methamphetamine; bị cáo Tr hỏi xin thêm Methamphetamine để sử dụng và bán kiếm lời, Ẻn đưa thêm cho bị cáo Tr 08 viên Methamphetamine. Sau khi nhận ma túy, bị cáo Tr gói chung ma túy của bị cáo Tr và số ma túy mua hộ bị cáo H vào trong một túi nilon màu trắng cầm trên tay đi bộ theo đường mòn đi về. Khi đi đến khu vực khe núi gần mốc 104 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản L, xã T, huyện Đ thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng T phát hiện bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng, gồm: Heroine có tổng khối lượng 34,38 gam, Methamphetamine có khối lượng 1,7 gam. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được vào hồi 20 giờ 20 phút ngày 04/01/2023, Đoàn biên phòng T đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lò Văn H.

Tại bản Kết luận giám định số: 167/KL-KTHS, ngày 15/01/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Tr gồm: 34,38 gam chất bột

màu trắng; 1,7 gam các viên nén màu hồng.

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Tr gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 02 (hai) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ Lò Văn Tr gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 45/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Tr về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Tr, Lò Văn H, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Tr từ 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 10 năm đến 11 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 32,38 gam Heroine và 1,3 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật gửi giám định), 01 đèn pin màu đen, loại đội đầu đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Tr.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng nhạt đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ thu giữ của Lò Văn Tr và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng nhạt đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ thu giữ của Lò Văn H.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xám đen, biển kiểm soát 29U7-4185, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H.

- Đối với 02 căn cước công dân mang tên Lò Văn Tr và Lò Văn H không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Tr không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản

luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế do trình độ văn hóa thấp (4/12); bị cáo phạm tội do bản thân là người nghiện ma túy nhiều năm, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ăn năn, hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 15 năm tù. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, bị cáo phạm tội do bản thân nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã ăn năn, hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét tuyên phạt bị cáo hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí đề nghị quyết định theo quy định của pháp luật.

Người chứng kiến ông Lò Văn H trình bày: khoảng 5 giờ ngày 04/01/2023, ông được tổ công tác Đoàn biên phòng T mời chứng kiến việc bắt giữ Lò Văn Tr, việc bắt giữ T là khách quan.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T trình bày: chị là vợ của bị cáo Lò Văn H trong vụ án, gia đình chị có 02 chiếc xe máy, chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha có biển kiểm soát 29U7-4185 bị thu giữ ngày 10/02/2023 là chồng chị (bị cáo H) thường xuyên sử dụng; chiếc xe này do chồng chị (bị cáo H) mua của ông Vũ Văn K với giá 05 triệu đồng và chưa làm thủ tục đăng ký lại quyền sở hữu. Về kinh tế trong gia đình do chồng chị (bị cáo H) quản lý và tự quyết định. Về việc chồng chị (bị cáo H) sử dụng xe máy đi đâu làm gì chị không biết, chị không có ý kiến gì về chiếc xe bị thu giữ.

Trong phần tranh luận: đại diện Viện kiểm sát không đối đáp với Người bào chữa cho các bị cáo. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn Tr và Lò Văn H:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác

định: nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 19 giờ ngày 03/01/2023, bị cáo Lò Văn H điều khiển xe máy biển kiểm soát: 29U7-4185 chở bị cáo Tr đi mua ma túy ở gần mốc 104 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản L, xã T. Bị cáo H đưa cho bị cáo Tr 3.000.000 đồng và nhờ bị cáo Tr mua hộ Heroine. Sau đó, bị cáo H điều khiển xe máy quay về, còn bị cáo Tr đi bộ theo đường mòn đến một lán nương gặp người phụ nữ tên É quốc tịch Lào. Bị cáo Tr đưa cho É 03 triệu đồng của bị cáo H gửi và mua được 25 gam Heroine; đồng thời bị cáo mua được cho bản thân 300.000 đồng gồm 9,38 gam Heroine và 1,7 gam Methamphetamine. Trên đường quay về bị cáo Tr bị lực lượng Đồn biên phòng T phát hiện bắt giữ. Hồi 20 giờ 20 phút cùng ngày, Đồn biên phòng T đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lò Văn H. Lời khai của bị cáo Tr phù hợp với lời khai của bị cáo H; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 51); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 52, 52, 55); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 71-73); kết luận giám định (BL 75); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Lò Văn H (BL 172); biên bản ghi lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lò Thị T (BL174-178) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lò Văn Tr mua 34,38 gam Heroine và 1,7 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 35,45 gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cũng có đủ cơ sở để xác định trong số 34,38 gam Heroine mà bị cáo Tr mua được có 25 gam Heroine là của bị cáo Lò Văn H gửi tiền bị cáo Tr mua hộ. Mục đích bị cáo Lò Văn H mua ma túy là để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo Lò Văn H là gây nguy hại rất lớn cho xã hội, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng 45/CT-VKS-P1 ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Tr, Lò Văn H về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Tr còn khai nhận khoảng tháng 11/2022, bị cáo H cũng nhờ bị cáo Tr sang Lào gặp bà Én mua hộ 01 gói Heroine, với số tiền 1,5 triệu đồng, bị cáo Tr cũng được trả công bằng Heroine; bị cáo Tr và bị cáo H đã sử dụng và bán hết số Heroine đó. Tuy nhiên, chỉ có lời khai của bị cáo Tr và không xác định được khối lượng ma túy nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, các bị cáo

đều khai nhận: biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân và tìm kiếm lợi nhuận mà các bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Văn Tr là người trực tiếp đi mua ma túy, bị cáo Lò Văn H với vai trò giúp sức tích cực, vai trò của các bị cáo trong vụ án là không giống nhau nên cần áp dụng hình phạt khác nhau cho tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

Bị cáo Lò Văn Tr được gia đình tại điều kiện cho đi học đến lớp 04/12 thì bỏ học; bị cáo không có tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 16/9/2016 chấp hành xong hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn H sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Thái, được gia đình tạo điều kiện cho đi học đến lớp 04/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo không có tiền sự, tiền án; về nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 02 năm tù cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ kết án 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 17/7/2015 chấp hành xong hình phạt; tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], cho thấy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là khác nhau, bị cáo Tr có vai trò chính, bị cáo H là đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của các bị cáo, đối tượng bán ma túy cho các bị cáo là người mang quốc tịch Lào. Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 32,38 gam Heroine và 1,3 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật gửi giám định), 01 đèn pin màu đen, loại đèn đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Tr là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng nhạt đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ thu giữ của Lò Văn Tr và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng nhạt đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ thu giữ của Lò Văn H quá trình tố tụng đã làm rõ các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi việc đi mua ma túy, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA màu xám đen, biển kiểm soát 27U7-4185, đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn H, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo H, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa bà Lò Thị T không có ý kiến gì đối với chiếc xe máy nói trên.

- Đối với 02 căn cước công dân mang tên Lò Văn Tr và Lò Văn H không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng T, cán bộ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2, điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Lò Văn Tr (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Tr 15 (*mười lăm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

1.2. Bị cáo Lò Văn H (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H 10 (*mười*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

**** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và dán kín các mép. Mặt trước phong bì niêm phong dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang: Lò Văn Tr, sinh năm 1982, trú tại bản Nghiêu, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên bị lực lượng Đoàn biên phòng T bắt quả tang ngày 04/01/2023 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm 02 gói chất bột màu trắng nghi heroine có tổng khối lượng 34,38 gam, đã trích mẫu có khối lượng 02 gam, khối lượng còn lại trong phong bì niêm phong 32,38 gam; 01 gói nilon chưa 08 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,7 gam, đã trích 03 viên có khối lượng 0,2 gam gửi mẫu giám định chất ma túy, khối lượng còn lại trong phong bì niêm phong 0,5 gam; 11 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 01 gam, đã trích 03 viên có khối lượng 0,2 gam gửi mẫu giám định chất ma túy, khối lượng còn lại trong phong bì niêm phong 0,8 gam. Mặt còn lại của phong bì, tại mép dán có dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Hữu Đ, Ngô Thị T, Nguyễn Thúy M, Tòng Văn D, Lò Văn Tr.

- 01 đèn pin màu đen, loại đội đầu đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Tr.

**** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước các vật sau:***

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng nhạt đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ thu giữ của Lò Văn Tr.

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng nhạt đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ thu giữ của Lò Văn H.

- 01 xe máy hiệu YAMAHA màu xám đen, sản xuất năm 2006, số loại Jupiter, xe dán tem Jupiter MX, dung tích xi lanh 110,3; biển kiểm soát 29U7-4185, số khung: RLCJ2S0105Y010702, số máy: 2S01-010702. Xe bị vỡ đèn pha phía trước, đã qua sử dụng thu giữ tại nhà Lò Văn H.

**** Trả lại các vật sau:***

- Trả cho bị cáo Lò Văn Tr 01 căn cước công dân số 011082002675 thu giữ của Lò Văn Tr.

- Trả cho bị cáo Lò Văn H 01 căn cước công dân số 011079000385 thu giữ của Lò Văn H.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 19 tháng 5 năm 2023).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lò Văn Tr, bị cáo Lò Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn Tr, bị cáo Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lò Thị T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/7/2023)/.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Các Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa